

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-PT

Ngày 06-01- 2020

V/v thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thẩm phán Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Lại Văn Tùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lã Ngọc Tiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*

Bà Lưu Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2019/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 195/2019/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 161/2019/QĐXXPT-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị X; sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm T, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thanh T; sinh năm 1980; địa chỉ: xóm 4, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định.

- *Người có nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Văn B; sinh năm 1954;

2. Bà Phạm Thị H; sinh năm 1956

Đều trú tại: Xóm 4, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn: Anh Phạm Thanh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh T, chị X có mặt. Vắng mặt ông B, bà H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Phạm Thị X trình bày:

Chị và anh Phạm Thanh T kết hôn năm 2004 đã có hai con chung là Phạm Thanh X, sinh ngày 23-02-2005 và Phạm Tiến Th, sinh ngày 06-5-2008. Do cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, nên Tòa án huyện nhân dân Xuân Trường giải quyết ly hôn và giao cho anh T nuôi con là Phạm Tiến Th, chị nuôi con là Phạm Thanh X.

Sau khi ly hôn với chị, anh T kết hôn với người khác sống trên Thành phố Nam Định và đã có con chung. Anh T không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th mà để cho ông Phạm Văn B, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1956 nuôi dưỡng. Ông B, bà H đã già ngoài 60 tuổi, chị thăm con thì ông B, bà H không cho gặp và cản trở. Hiện nay chị đã có nhà riêng tại Khu tập thể cầu đường bộ xã Lộc An, Thành phố Nam Định, thu nhập hàng tháng 8 triệu đồng. Chị đủ điều kiện nuôi con là Phạm Tiến Th vì thế anh T không trực tiếp nuôi cháu Th, thì chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Th và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn là anh Phạm Thanh T trình bày: Anh và chị X kết hôn với nhau đã có 2 con chung như chị X trình bày. Do vợ chồng không chung sống được với nhau, nên Tòa án huyện Xuân Trường đã xử cho ly hôn và giao anh nuôi cháu Phạm Tiến Th, chị X nuôi cháu Phạm Thanh Xuân. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền thăm nom con chung. Anh và chị X nhất trí bản án này. Song do hoàn cảnh khó khăn, anh xây dựng gia đình và đi làm ăn trên Nam Định đã có con với vợ mới, mẹ anh thì ốm yếu nên anh gửi ông bà B là chú thím ruột của anh nuôi dưỡng cháu Th từ năm cháu học lớp 3 đến nay. Hàng tháng anh vẫn gửi tiền về nuôi cháu Th. Anh và ông bà B chưa bao giờ cấm chị X thăm con. Nay chị X đề nghị trực tiếp nuôi cháu Th anh không đồng ý.

Ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị H trình bày: Ông bà là chú thím ruột của anh T. Khi Tòa giải quyết cho chị X ly hôn anh T, thì giao chị X nuôi cháu Xuân, còn anh T nuôi cháu Th. Do anh T lấy vợ khác đã có con với vợ mới, bố anh T đã chết, mẹ anh T thường xuyên ốm đau, nên việc chăm sóc cháu Th rất khó khăn. Vì thế ông bà thương hoàn cảnh của gia đình anh T, nên đã nuôi cháu Th chứ không phải là nhận làm con nuôi. Chị X nói ông bà không cho gặp con là không đúng. Ông bà nuôi cháu Th từ năm cháu học lớp 2 đến nay.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21-6-2019 cháu Phạm Tiến Th trình bày: Bố cháu là Phạm Thanh T, mẹ cháu là Phạm Thị X. Hiện nay cháu đang ở với ông B và bà H. Nay mẹ cháu có yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con

sau ly hôn, cháu không muốn ở với mẹ X mà cháu muốn ở với bố T cần sự chăm sóc của ông B và bà H.

Tại bản án số 195/2019/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định đã quyết định. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị X về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tiến Th, sinh ngày 06-5-2008, chấp nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T, ông B, bà H có trách nhiệm bàn giao cháu Th cho chị X. Anh T vẫn có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21-10-2019 anh Phạm Thanh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung anh không nhất trí với bản án sơ thẩm giao cháu Th cho chị X nuôi dưỡng và anh có trách nhiệm giao cháu Th cho chị X.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Anh T và chị X thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: Anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Tiến Th, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T cam kết từ đầu tháng 02 năm 2020 sẽ đón cháu Phạm Tiến Th lên ở với anh T và vợ là chị Trần Thị Thu H tại địa chỉ: Số 72, Nguyễn Văn Trỗi, phường Trần Quang Khải, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Về đường lối giải quyết vụ án, tại phiên tòa anh T và chị X tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 300 BLTTDS chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự. Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T và chị X thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án là: Anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu cháu Phạm Tiến Th, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T cam kết từ đầu tháng 02 năm 2020 sẽ đón cháu Phạm Tiến Th lên ở với anh T và vợ là chị Trần Thị Thu H tại địa chỉ: Số 72, Nguyễn Văn Trỗi, phường Trần Quang Khải, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh T phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Sửa bản án sơ thẩm.

1. Công nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Thanh T và chị Phạm Thị X về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Giao anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Tiến Th, sinh ngày 06-5-2008. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Anh T cam kết từ đầu tháng 02 năm 2020 sẽ đón cháu Phạm Tiến Th lên ở với anh T và vợ là chị Trần Thị Thu H tại địa chỉ: Số 72, Nguyễn Văn Trỗi, phường Trần Quang Khải, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh T phải nộp là 300.000đ nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh T đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0001645 ngày 28-10-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải nộp 300.000 đồng. Chị X không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm hoàn lại cho chị X số tiền đã nộp tạm ứng án phí

dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001539 ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Thị Thu